

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HSST
Ngày: 23/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

2. Bà Ngô Thị Thao.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Hữu Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 - 01 - 2005 tại Gia Lai; Nơi thường trú: 20 C Liêm, phường D, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Cơ khí; Học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 064205015578; con ông Phan Ngọc D và bà Huỳnh Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2025 đến ngày 22/8/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Pleiku. Có mặt.

Người bị hại: Lò Tấn L, sinh ngày 13/4/2007; nơi cư trú: 57/18/5 N, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hồ Tiến Đ, sinh ngày 19/11/2007; nơi cư trú: 259 H, Phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Duy L1, sinh ngày 01/12/2007; nơi cư trú: 724/21/186 T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thùy Tr; nơi cư trú: 724/21/186 T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh T; nơi cư trú: 18 P, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, Phan Hữu Đ cùng Hồ Tiến Đ, Nguyễn Duy L1 đi uống tại quán cà phê ở số 950 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai cùng với bạn của Long là Lò Tấn L, Huỳnh Đức C và Lê H. Trong quá trình uống nước, Đ, L1 và Đ thấy L có 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS Mã 64Gb màu vàng nên L1 bàn với Đạt giả vờ rủ L đi lấy tiền nợ rồi mượn điện thoại của L gọi cho người nợ tiền hẹn ra lấy liền, sau đó tìm cách bỏ trốn và chiếm đoạt điện thoại của L. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày C và H đi về trước; Đ và L1 rủ L đi đòi nợ thì L đồng ý. Sau đó, Đ, L1, Đ và L đi xe taxi (không xác định được nhân thân tài xế, biển số xe taxi) đến khu vực chợ nhỏ rủ thêm Quách Khánh H1 rồi cả nhóm đi đến khu vực cầu treo đường Phan Đình Phùng. Tại đây, Đạt giả vờ mượn điện thoại của L gọi điện cho người nợ để lấy tiền nhưng do L bám theo Đ nên Đ không lấy điện thoại được. Sau đó cả nhóm đi taxi đến quán Internet PRO ở 213 Nguyễn Văn Cừ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai. Lúc này Đ và L1 tiếp tục bàn mượn điện thoại của L nhưng không được thì Long, Hưng và Đức vào ngồi chơi trong quán Internet PRO. Còn Đ và L đi taxi xuống đường Đồng Tiến. Tại quán Internet PRO, L1 nói với Đ và H1 “Tụi bay chuẩn bị, thằng Đ nó nhảy số lấy điện thoại thằng L bán có tiền thì cả nhóm đi chơi”, cả nhóm không ai nói gì. Chơi được một lúc thì cả nhóm đi bộ đến trước nhà số 92 đường Trần Nhật Duật, tổ 7, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai thì L1 nhắn tin hẹn Đ gặp nhau tại trước nhà số 92 đường Trần Nhật Duật, tổ 7, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Đ và L đi xe taxi (L ngồi ghế phụ, Đ ngồi ghế sau) đến trước khu vực nhà hàng Phố Biển ở số 11 đường Đồng Tiến, phường Ia Kring (nay là phường Diên Hồng), tỉnh Gia Lai, Đ nói với L cho mượn điện thoại để gọi người nợ lấy tiền và nói L ngồi trong xe taxi chờ. Sau đó, Đ bước xuống xe, đi qua bên cạnh cửa phụ nơi L đang ngồi, rồi L đưa điện thoại qua cửa xe cho Đ. Sau khi lấy được điện thoại, Đ cầm đi bộ vào trong hẻm số 195 đường Thống Nhất, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai rồi bỏ đi. Do không thấy Đ ra nên L đi vào hẻm 195 đường Thống Nhất tìm Đ nhưng không thấy nên L đi taxi về nhà. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động hiệu Iphone loại XS Max 64Gb màu vàng của L thì Đ bắt taxi đến tiệm điện thoại Tân Thế Giới ở 18 Phù Đồng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Thanh Tân với giá 5.500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đón taxi đến trước nhà số 92 đường Trần Nhật Duật, tổ 7, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai

gặp Long, Đức và Hưng. Tại đây, **Đ** nói với cả nhóm: “Tao có tiền rồi, chúng bay đi chơi với tao”, “Thằng này cứng” (tức lấy điện thoại của **L**), **Đ** lấy 500.000 đồng đưa cho Long nhưng Long không cầm nên **Đ** nói “Vây để tiêu xài chung”; Đức biết việc **Đ** có tiền do bán điện thoại đã lấy của **L**. Sau đó, cả nhóm **Đ**, Long, Đức và Hưng đi ăn uống, hát Karaoke, thuê nhà nghỉ tại số 966 Trường Chinh, xã Gào, tỉnh Gia Lai, tất cả tiền tiêu xài do **Đ** chi trả từ tiền bán điện thoại của **L** mà có.

Sau khi sự việc xảy ra, **Lò Tấn L** đến Công an phường Ia Kring trình báo sự việc. Chị Nguyễn Thùy Tr (là chị gái của Nguyễn Duy L1) đã cuộc 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS mã 64Gb của bị hại **L** từ tiệm điện thoại Tân Thế Giới và giao nộp cho Cơ quan công an ngày 11/6/2023.

Qua định giá, xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS Mã 64Gb có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Ngày 19/8/2025, Phan Hữu Đ đến Công an phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Hữu Đ về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo 4 tháng 6 ngày tù giam (bằng thời hạn tạm giam trả tự do tại phiên tòa).

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/6/2023, tại số nhà 92 đường Trần Nhật Duật, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai, mặc dù biết rõ Hồ Tiến Đ đã chiếm đoạt điện thoại di động của **Lò Tấn L** và bán được 5.500.000 đồng nhưng khi **Đ** rủ cả nhóm gồm Nguyễn Duy L1, **Quách Khánh H** và bị cáo Phan Hữu Đ dùng số tiền bán điện thoại được để đi tiêu xài chung thì Phan Hữu Đ vẫn đồng ý và cùng ăn uống, hát karaoke và thuê phòng nghỉ bằng số tiền này. Qua định giá, 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS Mã 64Gb có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Ngày 19/8/2025, Phan Hữu Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bị cáo Phan Hữu Đ biết rõ nguồn gốc tiền do bán tài sản phạm tội mà có và cùng nhau tiêu xài bằng số tiền này nên hành vi của cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo không có nơi nhất định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về hình phạt:

Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối tượng Hồ Tiến Đ, Nguyễn Duy L là người cùng bàn bạc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt điện thoại của bị hại **Lò Tấn L**, trị giá 7.000.000 đồng có dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Đ mới 15 tuổi 6 tháng 17 ngày, Long 15 tuổi 6 tháng 5 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ.

Bị cáo Phan Hữu Đ không có hành vi bàn bạc hay giúp sức cho Long và Đ thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của bị hại **Lò Tấn L** nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý Đức về hành vi đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

Đối với **Quách Khánh H** là người cùng đi với Đ, Long, Đức và cùng nhau tiêu xài tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra, Đ, Long, Đức không biết được Hưng có nghe, biết được số tiền cả nhóm tiêu xài chung là tài sản do Đ phạm tội mà có hay không. Đồng thời, đối tượng Hưng không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được với Hưng nên chưa có cơ sở xử lý đối với Hưng về các hành vi trên. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ xem xét xử lý sau.

Anh Nguyễn Thanh T là người mua điện thoại di động do Đ chiếm đoạt của anh **L** nhưng anh Tân không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi này là có căn cứ.

[8]. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho anh **Lò Tấn L** điện thoại bị chiếm đoạt là có căn cứ. Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự; Chị Nguyễn Thùy Tr không yêu cầu bị cáo và các đối tượng khác trả lại số tiền đã chuộc lại điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phan Hữu Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Phan Hữu Đ 5 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2025.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Phan Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ